TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST- VDS	*Quế Võ, ngày 06 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48; Điểm c Khoản 2 Điều 366; Điều 372; Khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 169/2023/TLST-DS ngày 13/6/2023;

Xét thấy: Người yêu cầu xin rút toàn bộ Đơn yêu cầu vì đã biết tin tức của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số: 169/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích giữa:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: khu phố L, phường Q, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1993.

Quê quán: thôn B, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Hộ khẩu thường trú: khu phố L, phường Q, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ của anh Nguyễn Văn G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001460 ngày 13/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Anh G phải chịu 3.000.000đ tiền chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm chị Nh. Xác nhận anh G đã nộp đủ số tiền 3.000.000đ. Anh Nguyễn Văn G có quyền yêu cầu lại.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ.
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Xuân Nhân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).